

Số: 02/2019/QĐST-DS

Na Hang, ngày 31 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 422 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Nông Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn NL, xã KhT, huyện NH, tỉnh TQ.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn S, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nông Thị Nh; Địa chỉ: Thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chấm dứt việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập ngày 11/8/2011 giữa ông Nông Văn L và ông Trương Văn S ký kết. Ông Trương Văn S và bà Nông Thị Nh được quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích 120 m<sup>2</sup> đất tại thửa số 02, khu N1 tờ bản đồ quy hoạch khu tái định cư thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 823091 do Ủy ban nhân dân huyện NH cấp ngày 03/12/2011 mang tên ông Trương Văn S và bà Nông Thị Nh.

Ông Trương Văn S có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Nông Văn L tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

*Khoản tiền trên, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật và ông Nông Văn L có đơn đề nghị thi hành án, nếu ông Trương Văn S chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về án phí, ông Trương Văn S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ông Nông Văn L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nông Văn L đã nộp là 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005958 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, ông Nông Văn L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Triệu Ngọc Thúc**